TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST Ngày: 04/3/2024 *"tranh chấp về ly hôn, giải quyết nuôi con"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Bùi Quang Năng

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Thể

Ông Nguyễn Văn Đức.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 158/2023/ TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, giải quyết nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thu H, Sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ A, Sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố G, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; (Hiện đang lao động tại Hàn Quốc); Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Đinh Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Sỹ A quen biết nhau năm 2016 khi cùng làm việc tại công ty điện tử ở thành phố Vinh, sau một thời gian ngắn thì quyết định kết hôn. Anh chị kết hôn ngày 16/11/2016, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống H phúc được khoảng một năm thì anh A đi lao động tại Hàn Quốc. Sau khi anh A đi, vợ chồng vẫn liên lạc với nhau, đến năm 2018 thì vợ chồng ít liên lạc dần. Năm 2021 anh A gọi điện về yêu cầu chị ly hôn vì anh không còn tình cảm với chị. Sau một thời gian suy nghĩ, chị quyết định đồng ý

với yêu cầu của anh A vì thực tế vợ chồng đều không còn tình cảm, không còn sự tin tưởng với nhau, tuy nhiên chị chưa làm thủ tục ly hôn. Từ thời điểm anh A đi nước ngoài đến nay chưa về nước lần nào. Nay xác định tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Sỹ A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Sỹ Nhật M, sinh ngày 10/5/2016, từ khi con sinh ra đến nay đều do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, nay ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh A tại Hàn Quốc mà chỉ biết anh thường gọi điện về cho bố mẹ anh là ông Nguyễn Sỹ M và bà Trần Thị H, trú tại xóm P, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Chị đề nghị Tòa án thu thập địa chỉ của anh A qua ông Nguyễn Sỹ M và bà Trần Thị H. Chị H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tiến hành thụ lý giải quyết vụ án mà không thực hiện thủ tục hòa giải tiền tố tụng cũng như hòa giải trong quá trình giải quyết, đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Sỹ A hiện đang làm việc tại Hàn Quốc. Tòa án đã tiến hành xác minh tại ông Nguyễn Sỹ M và bà Trần Thị H, trú tại xóm P, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; gọi điện (ghi âm, ghi hình) qua tài khoản mạng xã hội với anh A do gia đình cung cấp, nội dung thể hiện: Anh và chị Đinh Thị Thu H kết hôn ngày 16/11/2016, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường nhưng từ khoảng năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, Chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Sỹ Nhật M, sinh ngày 10/5/2016. Vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, do đang lao động ở nước ngoài nên anh muốn Toà án giao quyền nuôi con cho anh, còn thực tế vẫn để cho chị H trước tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, thỉnh thoảng chị H đưa con về cho ông bà nội. Về cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng hiện nay anh lao động bất hợp pháp ở nước ngoài chưa chứng minh được nên anh sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Anh hiện đang lao động tại nước ngoài không thể về Việt Nam giải quyết vụ án nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bố mẹ anh là ông Nguyễn Sỹ M và bà Trần Thị H nhận thay.

Ông Nguyễn Sỹ M và bà Trần Thị H đồng ý nhận ủy quyền của anh A về việc giao nhận các tài liệu chứng cứ, cam kết nhận trách nhiệm giao lại cho anh A.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Sỹ A.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Sỹ Nhật M, sinh ngày 10/5/2016 cho chị Đinh Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Sỹ A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không được ai cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị Thu H (Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Giang Thuỷ, thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Sỹ A (Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố Giang Thuỷ, thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh). Anh A đang sống và làm việc tại Hàn Quốc. Theo công văn số 34883/QLXNC- P3 ngày 25/12/2023 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì anh A đã xuất cảnh ngày 08/3/2017, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Sỹ A thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng cố tình không cung cấp địa chỉ của anh hiện nay ở nước ngoài. Gia đình anh vẫn thường xuyên liên lạc với anh nên đã nhận các văn bản tố tụng để thông báo cho anh A. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Do điều kiện công việc không về Việt Nam giải quyết vụ án được nên anh A yêu cầu được

vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết, xét xử và các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bố mẹ anh là ông Nguyễn Sỹ Mạo và bà Trần Thị Hoa nhận. Chị Đinh Thị Thu H vì lý do đi làm xa và bận công việc nên không thể đến tham gia phiên tòa, có đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị H, anh A theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Sỹ A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh A là hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự, vợ chồng có mâu thuẫn sau khi anh A đi nước ngoài, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, hai bên xác định tình cảm không còn, chị H xin ly hôn, anh A đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh A không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, hai bên có yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Sỹ A.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Sỹ Nhật Minh, sinh ngày 10/5/2016. Chị H và anh A đều có nguyện vọng được Toà án giao quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy, con Nguyễn Sỹ Nhật Minh từ khi sinh ra đến nay đều sống với chị H, được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Con Nguyễn Sỹ Nhật Minh có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Anh A lao động tại Hàn Quốc từ năm 2017 đến nay chưa về nước lần nào, anh có nguyện vọng được Toà án giao quyền nuôi con nhưng trên thực tế anh vẫn muốn con Nguyễn Sỹ Nhật M sống cùng chị H, thỉnh thoảng đưa về nhà ông bà nội chơi. Như vậy, anh A chưa đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi con. Do đó, cần giao con chung cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Đinh Thị Thu H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Sỹ A.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Sỹ Nhật M, sinh ngày 10/5/2016 cho chị Đinh Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Sỹ A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Thu H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000722 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị Đinh Thị Thu H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn N,
huyện N, Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VP, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Bùi Quang Năng